

Số: 132A/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Hải, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 625/2023/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Tô Văn Ú, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 39 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về tài sản chung:

- Một (01) căn nhà cấp 4 ngang 4,5m x dài 13,9m tọa lạc tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, chị L, anh Ú thống nhất có giá trị 150.000.000 đồng và đồng ý chia đôi giá trị căn nhà. Anh Ú nhận căn nhà và giao 75.000.000 đồng cho chị L.

- Các tài sản trong nhà hiện nay chị L, anh Ú thống nhất giá trị còn lại là 8.000.000 đồng và đồng ý chia đôi. Anh Ú nhận hiện vật và giao 4.000.000 đồng cho chị L.

- Một (01) chiếc xe cuốc và phà chị L, anh Ú thống nhất có giá trị là 340.000.000 đồng và đồng ý chia đôi giá trị mỗi người 170.000.000 đồng. Anh Ú nhận hiện vật và giao 170.000.000 đồng cho chị L.

- Một (01) căn nhà là tiệm nail, hiện nay anh Ú đang quản lý có giá trị là 10.000.000 đồng. Chị L và anh Ú thống nhất chia đôi giá trị, mỗi người 5.000.000 đồng. Anh Ú nhận hiện vật và giao 5.000.000 đồng cho chị L.

Tổng số tiền anh Ú phải có nghĩa vụ hoàn lại cho chị L là 254.000.000 đồng.

2. Buộc anh Tô Văn Ú có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Võ Thị L số tiền 254.000.000 đồng.

Về hình thức thanh toán các bên thống nhất được ấn định trong giai đoạn thi hành án.

3. Chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L đối với yêu cầu chia các tài sản là phần đất 10 công tằm lớn tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và các khoản nợ của anh chị. Do chị L và anh Ú đã thỏa thuận được với các chủ nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.500.000 đồng. Chị L và anh Ú mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$, chị Võ Thị L đã dự nộp và chi hết. Anh Ú có nghĩa vụ giao lại cho chị L số tiền 2.250.000 đồng.

5. Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình có giá ngạch là 24.230.000 đồng nhưng do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau nên các đương sự được giảm 50% mức án phí theo quy định, còn lại 50% án phí các bên phải nộp là 12.160.000 đồng. Qua hoà giải các bên đương sự thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí (Chị L, anh Ú mỗi người chịu 6.080.000 đồng). Chị Võ Thị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 16.000.000 đồng theo biên thu tiền tạm ứng án phí số 0009665 ngày 30/10/2023, đối trừ số tiền 6.080.000 đồng, chị được nhận lại 9.920.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, bị đơn anh Tô Văn Ú phải chịu án phí là 6.080.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Đoàn